

Kiên Giang, ngày 14 tháng 12 năm 2021

Số: 1290/BC-BQL

BÁO CÁO

**Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công từ đầu năm 2021
đến ngày 14/12/2021 và dự kiến giải ngân đến ngày 31/12/2021**

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021, như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẢI NGÂN

1. Vốn bố trí mới năm 2021

- Năm 2021 tổng vốn thực hiện các dự án được bố trí là **436.857 triệu đồng** được điều chỉnh bổ sung tại Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 15/10/2021, Quyết định 2663/QĐ-UBND ngày 03/11/2021, Quyết định 2775/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 và Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 30/11/2021; trong đó: nguồn XSKT 343.523 triệu đồng, CĐNSDP 3.600 triệu đồng, sử dụng đất 50.000 triệu đồng, Trung ương 39.734 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo kết quả giải ngân 293.130/436.857 triệu đồng đạt 67,10 % kế hoạch vốn năm, cụ thể lĩnh vực:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Lĩnh vực ngành	Kế hoạch năm 2021			Thực hiện giải ngân đến ngày kỳ báo cáo			Tỷ lệ giải ngân (%)		
		Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách	Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách	Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách
1	Y tế	266.368	0	266.368	225.209	0	225.209	84,55	0	84,55
2	Lao động TB&XH	28.841	0	28.841	16.107	0	16.107	55,85	0	55,85
3	Văn hóa & Thể thao	76.048	35.950	40.098	14.412	5	14.407	18,95	0,01	35,93
4	Du lịch	62.000	0	62.000	34.890	0	34.890	56,27		56,27
5	Sở nội vụ (Ủy thác)	3.600	0	3.600	2.513	0	2.513	69,80	0	69,80
Tổng cộng		436.857	35.950	400.907	293.130	5	293.125	67,10	0,01	73,12

(Chủ đầu tư phụ trách 02 công trình là Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020 và công trình đầu tư xây dựng Quảng trường trung tâm và tượng đài Bác hồ với tổng số vốn kế hoạch năm của 02 công trình này là 35.950 triệu đồng)

- Ước thực hiện đến ngày 31/12/2021:

Tổng giải ngân sẽ đạt 93,44% so với kế hoạch vốn năm do Ban Quản lý dự án quản lý. Trong đó,

+ Ngành Lao động-Thương binh Xã hội, Nội vụ sẽ giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn năm trên cơ sở kế hoạch vốn được điều chỉnh đến cuối năm;

+ Đối với ngành Du lịch ước tỷ lệ giải ngân đạt 91,94% kế hoạch năm do công trình Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu di tích lịch sử thắng cảnh núi Mo So và Hồ Hoa Mai chỉ giải ngân 7.000 triệu đồng, thừa 5.000 triệu đồng do giá trị quyết toán hạng mục giảm. Ban Quản lý đề nghị cấp thẩm quyền xem xét cho điều chuyển vốn nội bộ sang dự án Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn đường UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cống Hòn Quéo) để tạm ứng cho nhà thầu thi công, đồng thời giải ngân các chi phí tư vấn, quản lý dự án và thanh toán khối lượng giai đoạn nhằm đảm bảo thực hiện giải ngân đạt tỷ lệ 100% kế hoạch vốn năm sau khi được điều chỉnh vốn nội bộ;

+ Đối với ngành Y tế ước tỷ lệ giải ngân đạt 97,34% kế hoạch năm do công trình Bệnh viện Ung Bướu ước thực hiện đến 31/12/2021 chỉ giải ngân 1.538 triệu đồng, thừa 1.000 triệu đồng do hết khối lượng và công trình Bệnh viện Sản Nhi ước thực hiện đến 31/12/2021 chỉ giải ngân 44.222 triệu đồng, thừa 5,778 tỷ đồng do giá trị quyết toán các gói thầu đang thực hiện quyết toán giảm. Đối với 02 công trình giải ngân không hết vốn này Ban Quản lý đề nghị cấp thẩm quyền xem xét cho điều chuyển vốn nội bộ sang dự án Bệnh viện đa khoa Kiên Giang (vốn năm 2021 được bố trí 96.100 triệu đồng, đã giải ngân 71.198 triệu đồng vốn còn lại vẫn chưa đủ để thực hiện quyết toán các gói thầu) để tiếp tục thực hiện thanh quyết toán các gói thầu còn lại và đảm bảo công tác giải ngân đạt tỷ lệ 100% kế hoạch vốn năm sau khi được điều chỉnh vốn;

+ Đối với ngành Văn hóa và Thể thao ước tỷ lệ giải ngân đạt 64,49% kế hoạch năm (không bao gồm dự kiến giải ngân của 02 công trình xây dựng Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020 và công trình đầu tư xây dựng Quảng trường trung tâm và tượng đài Bác hồ) do dự án Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản văn hóa tỉnh được bố trí vốn trung ương 23.234 triệu đồng nhưng do ảnh hưởng tiến độ nên công trình không có khối lượng để giải ngân hết vốn vì vậy dự kiến đến 31/01/2022 chỉ giải ngân được 8.994 triệu đồng, còn lại 14.240 triệu đồng đề nghị cho phép kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2022.

2. Vốn chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021

- Vốn chuyển nguồn là **35.064** triệu đồng (trong đó: nguồn XSKT 27.518 triệu đồng, CĐNSDP 7.546 triệu đồng). Đến thời điểm báo cáo đã giải ngân **25.293/35.064** triệu đồng đạt **72,14%** kế hoạch, cụ thể từng lĩnh vực:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực ngành	Chuyển nguồn 2020 sang 2021	Thực hiện giải ngân đến kỳ báo cáo	Tỷ lệ giải ngân (%)
1	Y tế	26.186	22.817	87,13
2	Lao động thương binh và xã hội	4.814	2.043	42,43
3	Văn hóa & Thể thao	892	98	11,00
4	Thông tin và Truyền thông	68	7	10,29
5	Giáo dục & Đào tạo	1.476	126	8,54
6	Trường Cao đẳng Kiên Giang	1.628	203	12,49
	Tổng cộng	35.064	25.293	72,14

- Vốn chuyển nguồn chủ yếu thực hiện thanh toán công trình hoàn thành và trả nợ quyết toán nên sau khi thực hiện vốn còn thừa không thể giải ngân hết 100%. Một số công trình không giải ngân hết vốn chuyển nguồn do đã quyết toán thừa vốn, vì vậy ước thực hiện giải ngân vốn chuyển nguồn đến 31/12/2021 các lĩnh vực, cụ thể:

- + Ngành Y tế: 25.535/26.186 triệu đồng đạt 97,51%,
- + Ngành lao động thương binh và xã hội: 3.039/4.814 đạt 63,14%.
- + Ngành Văn hóa và Thể thao: 98/892 triệu đồng đạt 11,00%
- + Ngành Thông tin và Truyền thông: 7/68 triệu đồng đạt 10,29%
- + Ngành Giáo dục và Đào tạo: 126/1.476 triệu đồng đạt 8,54%
- + Trường Cao đẳng Kiên Giang: 203/1.628 triệu đồng đạt 12,49%

(chi tiết theo Biểu đính kèm)

3. Nguồn Sự nghiệp kinh tế

Dự án Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin trung tâm tích hợp dữ liệu đô thị thông minh tỉnh Kiên Giang là 25.987 triệu đồng do Ban quản lý dự án làm Chủ đầu tư, đã giải ngân **678/25.987** triệu đồng đạt **2,61%** kế hoạch.

- Đối với gói thầu số 05: Đang tập hợp hồ sơ chuẩn bị thực hiện công tác nghiệm thu công tác lắp đặt

- Đối với gói thầu số 03: Đang thẩm tra, thẩm định phê duyệt dự toán phát sinh khối lượng ngoài hợp đồng.

- Đối với gói thầu số 4.1, 4.2 và 4.3 đã nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng và quyết toán A-B.

II. TÌNH HÌNH TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH

Năm 2021 Kế hoạch vốn Ban quản lý dự án được bố trí là 400.907 triệu đồng, còn lại 02 công trình thuộc sở Văn hóa và Thể thao phụ trách là Cải tạo, sửa chữa trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020 và Đầu tư xây dựng Quảng trường trung tâm và tượng đài Bác hồ tại phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc tỉnh Kiên Giang với số vốn là 35.950 triệu đồng, tình hình triển khai thực hiện từng dự án cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực Y tế

- Công trình Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng

- Công trình Trung tâm Y tế huyện Giang Thành

Cả hai công trình đã có chủ trương đầu tư điều chỉnh dự án tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 14/11/2021 và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 14/11/2021, hiện công trình đã hoàn chỉnh hồ sơ gửi Sở Xây dựng thẩm định trình cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh dự án.

Về công tác giải ngân vốn: Do đang giai đoạn điều chỉnh dự án nên trong năm 2021 dự án chỉ có thể thực hiện giải ngân cho công tác đánh giá tác động môi trường, như vậy U Minh Thượng sẽ giải ngân 230/230 triệu đồng vốn kế hoạch, còn Giang Thành giải ngân 200/500 triệu đồng vốn kế hoạch năm.

- Công trình Bệnh viện Ung Bướu

Các gói thầu còn lại của dự án là 16, 18, 19 và 35 đang chuẩn bị các thủ tục thực hiện kiểm toán độc lập trước khi trình phê duyệt quyết toán theo quy định, đồng thời đang ký phụ lục hợp đồng gói cây xanh để giải ngân vốn. Tuy nhiên kế hoạch vốn năm 2021 của dự án là 2,538 tỷ đồng không thể giải ngân do dự án hết thời gian thực hiện, đang vướng phê duyệt khối lượng phát sinh đồng thời còn vốn kéo dài năm 2020 sang năm 2021 là 2,718 tỷ đồng chưa giải ngân được. Ước thực hiện đến ngày 31/12/2021 chỉ giải ngân 1.538/2.538 triệu đồng vốn 2021, còn lại 1.000 triệu đồng đề nghị điều chuyển sang công trình Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang để thanh quyết toán công trình.

- Công trình Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường

Nhà thầu thi công là Công ty TNHH Trường Phát; giá trị hợp đồng là 589.106.450.282 đồng với thời gian thi công: 960 ngày, kể từ ngày giao mặt bằng ngày 16/4/2020.

Đơn vị thi công đang triển khai sản xuất cọc đại trà kích thước 350x350mm và đang tiến hành nhập cọc D600 mm (đã nhập về được khoảng 100 cọc). Dự kiến công trình giải ngân đạt 100% kế hoạch năm.

- Công trình Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang

Nhà thầu thi công là Công ty Cổ phần Armephaco; giá trị hợp đồng là 222.568.790.000 đồng với thời gian thi công: từ ngày 04/9/2020 đến ngày 15/10/2021. Công trình đang tập hợp hồ sơ quyết toán. Dự kiến công trình giải ngân đạt 100% kế hoạch năm.

- Công trình Bệnh viện tâm thần:

Trả nợ quyết toán gói thầu số 17a là 8,3 tỷ đồng (theo văn bản đề nghị bố trí vốn trả nợ số 368/KBKG-KSC ngày 06/10/2021 của Kho bạc nhà nước Kiên Giang), còn lại để thanh quyết toán các gói thầu 25,26,27 của dự án (các gói thầu này đang tập hợp hồ sơ quyết toán). Dự kiến công trình giải ngân đạt 100% kế hoạch năm.

- Công trình BVĐK tỉnh Kiên Giang - quy mô 1020 giường:

Trả nợ quyết toán (theo văn bản đề nghị bố trí vốn trả nợ số 368/KBKG-KSC ngày 06/10/2021 của Kho bạc nhà nước Kiên Giang), nợ khối lượng hoàn thành và một số gói thầu đang trình phê duyệt quyết toán.

Dự án đã được gia hạn thời gian thực hiện đến năm 2022 tại Quyết định số 2958/QĐ-UBND tỉnh Kiên Giang ngày 02/12/2021. Dự kiến công trình giải ngân đạt 100% kế hoạch năm.

- Công trình Bệnh viện Sản Nhi:

Có 06/07 gói thầu đã trình hồ sơ quyết toán cho Sở Tài chính và đã có 04 gói thầu được phê duyệt của cấp thẩm quyền. Việc giải ngân của dự án sẽ thực hiện theo tiến độ thẩm tra, phê duyệt quyết toán. Do giá trị quyết toán các gói thầu chỉ thanh toán 44.222 triệu đồng là đủ nên dự kiến công trình giải ngân đến ngày 31/12/2021 là 44.222/50.000 triệu đồng, còn lại 5.778 triệu đồng đề nghị điều chuyển sang công trình Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang để thanh toán khối lượng hoàn thành.

2. Lĩnh vực Lao động thương binh và xã hội

- Công trình Trường trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang

+ Gói thầu số 02: Xây dựng mới nhà thực hành, bể nước ngầm + thiết bị PCCC và chống sét, nâng cấp sân nền rãnh thoát nước, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cấp điện, chiếu sáng do nhà thầu thi công là Công ty TNHH Phạm Bảo; giá trị hợp đồng là 17.289.434.467 đồng với thời gian thi công 360 ngày, kể từ ngày 13/8/2020. Hiện đang thực hiện hoàn thiện công trình, dự kiến nghiệm thu hoàn thành trong tháng 12/2021.

+ Gói thầu số 04: Thiết bị phòng học do nhà thầu cung cấp là Trung tâm Phát triển Công nghệ Công nghiệp và Tự động hóa; giá trị hợp đồng là 1.790.000.000 đồng với thời gian thực hiện 60 ngày, kể từ ngày 04/10/2021. Hiện thiết bị đã được bàn giao khoản 20% giá trị hợp đồng, phần còn lại sẽ được bàn giao hoàn thành trong tháng 12/2021.

Dự kiến công trình giải ngân đạt 100% kế hoạch năm

- Công trình Nâng cao năng lực trung tâm dịch vụ việc làm tại thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc

+ Gói thầu số 02: Nâng cao năng lực Trung tâm Dịch vụ việc làm Phú Quốc do Liên danh Công ty Cổ phần Kiến Thành Phú Quốc và Công ty TNHH Bảo Doanh Kiên Giang với giá trị hợp đồng là 32.520.019.797 đồng, thời gian thực hiện

452 ngày kể từ ngày 13/01/2020. Đã nghiệm thu hoàn thành công trình vào ngày 10/12/2021, hiện đang tập hợp hồ sơ gửi kiểm toán độc lập trước khi quyết toán.

+ Gói thầu số 04: Thiết bị tin học – Điện tử, phần mềm ứng dụng do nhà thầu cung cấp là Công Ty TNHH Tin Học Á Châu; giá trị hợp đồng là 1.197.031.000 đồng với thời gian thực hiện 90 ngày, kể từ ngày 04/10/2021.

+ Gói thầu số 05: Thiết bị chuyên dùng do nhà thầu cung cấp là Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Việt Vinh; giá trị hợp đồng là 1.081.823.000 đồng với thời gian thực hiện 90 ngày, kể từ ngày 04/10/2021.

Cả hai gói thầu 04 và 05 đã nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

Dự kiến công trình giải ngân đạt 100% kế hoạch năm.

- Các công trình mới được ghi vốn

+ 02 công trình mới được ghi vốn kế hoạch năm để trả nợ quyết toán là Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao 46 triệu đồng và công trình chỉnh trang cơ sở hạ tầng khu từ trần thuộc nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Kiên Giang 775 triệu đồng, đã giải ngân hết vốn.

+ 02 công trình đã được bổ sung vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 để trả nợ khối lượng hoàn thành là: Công trình Nghĩa trang liệt sĩ Cây Bàng bố trí 1.200 triệu đồng và công trình Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ huyện An Minh bố trí 320 triệu đồng, hiện cả hai công trình đang trình thẩm tra phê duyệt quyết toán. Dự kiến công trình giải ngân đạt 100% kế hoạch năm

3. Lĩnh vực Văn hóa thể thao

- Công trình Trung tâm triển lãm văn hoá nghệ thuật và bảo tồn di sản văn hoá tỉnh

Nhà thầu thi công là Công ty TNHH Trường Phát; giá trị hợp đồng là 118.344.985.234 đồng với thời gian thi công: 720 ngày, kể từ ngày giao mặt bằng ngày 02/10/2020. Công trình đang thi công từng vách tầng 1 khối nhà N1 và chuẩn bị thi công ép cọc các khối nhà từ N2-N6.

Do năm 2021 ảnh hưởng của tình hình dịch covid19 nên khối lượng hoàn thành của công trình không đảm bảo giải ngân vốn như kế hoạch, vì vậy BQL đã có hướng ưu tiên giải ngân vốn trung ương, đồng thời đã đề nghị giảm vốn XSKT, nhưng khả năng vẫn không thể giải ngân hết vốn trung ương 23.234 triệu đồng, dự kiến giải ngân của công trình là 8.994 triệu đồng đạt 38,71% kế hoạch vốn năm, còn lại 14.240 triệu đồng đề nghị cấp thẩm quyền xem xét cho phép kéo dài thời gian thực hiện giải ngân nguồn vốn này sang năm 2022.

- Công trình Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020 (Dự án do Chủ đầu tư thực hiện):

Ban Quản lý dự án đang hỗ trợ cho Chủ đầu tư về công tác lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thi công xây dựng, tư vấn giám sát, nếu chủ đầu tư hoàn

thành công tác đấu thầu và ký hợp đồng trong tháng 12/2021, sẽ giải ngân đạt 100% kế hoạch năm.

- Công trình Bảo tồn và phát triển áp văn hóa truyền thống dân tộc Khmer

Nhà thầu thi công là Công ty TNHH Xây dựng Kiến trúc Kiến An; giá trị hợp đồng là 370.779.871 đồng với thời gian thi công: 50 ngày, kể từ ngày giao mặt bằng ngày 01/11/2020. Công trình đã hoàn thành và đang tập hợp hồ sơ cho công tác công tác nghiệm thu trong tháng 12/2021. Dự kiến công trình giải ngân đạt 100% kế hoạch năm.

- Đầu tư xây dựng Quảng trường trung tâm và tượng đài Bác Hồ tại phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang:

Dự án do Chủ đầu tư thực hiện.

4. Lĩnh vực Du lịch

- Công trình Đầu tư xây dựng công trình đường vào khu du lịch Ba Hòn (nâng cấp, mở rộng đoạn từ cây xăng Bình Phận - Mộ Chị Sứ), huyện Hòn Đất.

Gói thầu số 01: Xây dựng Đường vào khu du lịch Ba Hòn (Nâng cấp, mở rộng đoạn từ cây xăng Bình Phận – Mộ Chị Sứ); Di dời và trồng lại cây xanh do Công ty TNHH Trương Phát thực hiện với giá trị hợp đồng là 32.965.125.487 đồng, thời gian thực hiện hợp đồng 600 ngày kể từ ngày 31/12/2020.

+ Công trình đã thi công hoàn thành nền đường, móng đường phần mở rộng đoạn km1+560- km2+880 (chỉ thi công được trong phạm vi đường hiện hữu) và đang tiến hành thí nghiệm xác định mô đun đàn hồi, độ chặt kết cấu công trình đảm bảo đạt theo yêu cầu thiết kế trước khi đổ bê tông mặt đường.

+ Đối với công tác giải phóng mặt bằng: Đang chờ Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Hòn Đất phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng.

Dự kiến công trình giải ngân đạt 100% kế hoạch năm.

- Công trình Đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch Cây Gòn (đoạn từ cây Gòn đến kênh 14).

+ Gói thầu thi công xây dựng do Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư và xây lắp 579 Hà Nội và Công ty Cổ phần ACC-244 thực hiện với Giá trị hợp đồng là 26.812.464.960 đồng, thời gian thực hiện hợp đồng 400 ngày kể từ ngày 17/09/2020. Đã ký phụ lục hợp đồng gia hạn thời gian thực hiện đến ngày 30/11/2021. Công trình đã thi công xong 200m bê tông mặt đường, bê tông xi măng M300 và đang tiến hành thi công phần còn lại 700m.

+ Gói thầu số 02: Trồng cây xanh hai bên lề đường, đã lựa chọn được nhà thầu thi công. Ban Quản lý dự án kết hợp với Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đã bàn giao mặt bằng thi công cho Nhà thầu.

Dự kiến công trình giải ngân đạt 100% kế hoạch năm

- Công trình Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn từ UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cống Hòn Quéo):

Đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng đối với gói thầu thi công xây dựng; đối với gói thầu giám sát, Ban Quản lý vẫn đang chờ kết quả lựa chọn nhà thầu từ Chủ đầu tư. Sau khi hoàn thành sẽ tiến hành bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công.

Dự kiến công trình giải ngân đạt 100% kế hoạch năm.

- Công trình Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu di tích lịch sử thắng cảnh núi Mo So, huyện Kiên Lương và hồ Hoa Mai, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

Dự án hiện đang triển khai thực hiện 03 gói thầu, cụ thể:

- Gói thầu số 01: Nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch Cây Gòn (đoạn từ cây Gòn đến kênh 14): Nhà thầu thi công là Liên danh Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp 579 Hà Nội và Công ty Cổ phần ACC-244 với thời gian thực hiện hợp đồng 435 ngày, kể từ ngày 21/09/2020. Hiện công trình đã hoàn thành đạt 100% móng cấp phối đá 0x4; đổ bê tông mặt đường đạt 4,7/5,4km đạt 85% và đang tiến hành thi công phần còn lại 700m.

- Gói thầu số 20: Thi công xây dựng hạng mục khu di tích lịch sử thắng cảnh núi Mo So huyện Kiên Lương: Công trình đã hoàn thành và đang tập hợp hồ sơ quyết toán, hoàn công trình Sở Giao thông kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng.

- Gói thầu số 30: Thi công xây dựng cầu cảnh từ đường chính vào Hồ Hoa Mai; nâng cấp mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch Cây Gòn; 02 cống thoát nước: Nhà thầu thi công là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp 579 Hà Nội với thời gian thực hiện hợp đồng 730 ngày, kể từ ngày 30/12/2019. Công trình hoàn thành 100% móng cấp phối đá 0x4 với tổng chiều dài 2.600m; 02 cống thoát nước, 02 mố cầu còn chờ lắp dựng cầu cảnh, hiện nay nhà thầu chưa đổ bê tông mặt đường với tổng chiều dài 2.600m do phải chờ gói thầu số 01 ở phía trong thi công xong nhà thầu mới có mặt bằng triển khai thi công.

Dự kiến công trình chỉ giải ngân 7.000/12.000 triệu đồng, đạt 58,33% kế hoạch năm do giá trị đã đủ thanh toán khối lượng hoàn thành của gói thầu, còn thừa 5.000 triệu đồng đề nghị Chủ đầu tư điều chuyển vốn nội bộ sang dự án Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn đường UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cống Hòn Quéo) để tạm ứng cho nhà thầu thi công, đồng thời giải ngân các chi phí tư vấn, quản lý dự án và thanh toán khối lượng giai đoạn đảm bảo thực hiện giải ngân đạt tỷ lệ 100% kế hoạch vốn năm sau điều chỉnh vốn

e) Lĩnh vực Nội vụ

- Công trình Sửa chữa kho lưu trữ chuyên dụng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang:

Công trình đã nghiệm thu hoàn thành và đang tập hợp hồ sơ trình Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng.

Dự kiến công trình giải ngân đạt 100% kế hoạch năm

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên việc tổ chức thi công trong điều kiện phòng, chống dịch gặp nhiều khó khăn như: việc huy động nhân lực phần lớn công nhân ở các huyện, thành khác nhau việc đi lại cũng như bố trí ăn ở theo phương châm 03 tại chỗ còn gặp nhiều hạn chế (nơi ăn, ở, chi phí). Ngoài ra những khó khăn trên cũng làm ảnh hưởng đến công tác giải ngân.

- Việc giao quản lý điều hành dự án giữa Chủ đầu tư và Ban Quản lý dự án chưa xác định rõ về hình thức, nội dung nên Ban Quản lý không thể chủ động trong công việc, chỉ thực hiện phối hợp và hỗ trợ Chủ đầu tư khi được yêu cầu.

- Nguồn hàng, vật tư, thiết bị công trình đều phải đặt hàng cung cấp đa phần từ ngoài tỉnh nên việc liên hệ đơn vị cung cấp cũng như đi lại vận chuyển gặp rất nhiều khó khăn.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Ban Quản lý dự án sẽ thường xuyên tiến hành mời Nhà thầu hợp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đồng thời đôn đốc các Nhà thầu lập lại bảng tiến độ để đạt khối lượng theo hợp đồng nhằm đảm bảo công tác giải ngân.

- Đối với các dự án do Chủ đầu tư phụ trách đang thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu, đề nghị Chủ đầu tư sớm hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng để đảm bảo giải ngân hết vốn theo kế hoạch.

- Đối với công tác giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 tại Ban Quản lý có một số dự án không có khả năng giải ngân hết vốn trong năm 2021, Ban quản lý đã có ý kiến đề xuất với cấp thẩm quyền chuyển vốn qua cho các công trình thiếu để trả nợ khối lượng quyết toán, tạm ứng các hợp đồng và thanh toán khối lượng hoàn thành.

- Mặt khác, do tình hình diễn biến của dịch bệnh covid-19 đề nghị ngành Y tế sớm có kế hoạch tiêm vaccine phòng Covid-19 cho người lao động trên công trường để đảm bảo công tác phòng chống dịch.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công theo các nội dung trên. Đề nghị các Chủ đầu tư tổng hợp báo cáo cho UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành có liên quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Chủ đầu tư: SYT; SLĐTBOXH, SVHTT, STTTT, SDL, SGD, Trường CĐKG, SNV;
- BGĐ BQL;
- Phòng: ĐHDA1, ĐHDA2, KHTH, HCKT;
- Lưu: VT, vtttra.

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG
VÀ CÔNG NGHIỆP
T. KIÊN GIANG

Lê Thanh Liêm

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(TẤT CẢ CÁC LĨNH VỰC)**

(Kèm theo Báo cáo số 1290/BC-BQL ngày 14/12/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền		Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 14/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12//2021			Tỷ lệ giải ngân vốn 2020 sang 2021 (%)	Tỷ lệ giải ngân vốn 2021 (%)	Ghi chú
		TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát				
		Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021			
1	2	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG CỘNG	8.481.516	4.558.754	35.064	436.857	474.407	25.293	293.130	432.950	29.009	374.594	72,14	67,10	
1	Y TẾ	7.404.201	3.772.054	26.186	266.368	360.648	22.817	225.209	286.325	25.535	259.290	87,13	84,55	
2	LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	157.338	112.338	4.814	28.841	41.223	2.043	16.107	45.825	3.039	28.841	42,43	55,85	
3	VĂN HÓA VÀ THỂ THAO	546.366	306.751	892	76.048	15.377	98	14.412	27.217	98	25.863	11,00	18,95	
4	THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	694	694	68	-	7	7	-	7	7	-	10,29	-	
5	GIAO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	52.065	47.065	1.476	-	126	126	-	126	126	-	8,54	-	
p	DU LỊCH	208.460	207.460	-	62.000	54.059	-	34.890	69.286	-	57.000	-	56,27	
7	CAO ĐẲNG KIÊN GIANG	108.378	108.378	1.628	-	203	203	-	203	203	-	12,49	-	
8	SỞ NỘI VỤ	4.014	4.014	-	3.600	2.764	-	2.513	3.960	-	3.600	-	69,80	
	CỘNG A + B + C + D + E	8.481.516	4.558.754	35.064	436.857	474.407	25.293	293.130	432.950	29.009	374.594	-	-	
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	342.755	258.140	7.546	3.600	5.931	2.318	2.513	7.127	3.164	3.600	0	0	
B	VỐN XÓ SỞ KIẾN THIẾT	7.835.892	4.123.745	27.518	343.523	385.154	22.975	241.525	330.356	25.844	295.500	0	0	
C	VỐN ĐẤT	127.869	126.869	0	50.000	53.842	0	34.694	61.586	0	50.000	0	0	
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU	175.000	50.000	0	39.734	29.480	0	14.398	33.880	0	25.494	0	0	
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ	0	0		0	0		0	0		0	0	0	
F	VỐN SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG	45.000	45.000	0	40.873	0	0	0	0	0	0	0	0	

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(LĨNH VỰC Y TẾ)

(Kèm theo Báo cáo số 1290 /BC-BQL ngày 14/12/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 14/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12//2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	19	20
	TỔNG CỘNG				7.404.201	3.772.054	26.186	266.368	360.648	22.817	225.209	286.325	25.535	259.290		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				30.342	30.342	1.131	0	480	480	0	480	480	0		
1	Mua sắm thiết bị khám và điều trị cho các bệnh viện tuyến huyện và Trung tâm Kiểm nghiệm	TT	2018-2020	2439, 31/10/2018	30.342	30.342	1.131	-	480	480	-	480	480	-	Đã QT, thừa vốn	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				7.373.859	3.741.712	25.055	266.368	360.168	22.337	225.209	285.845	25.055	259.290		
1	BVĐK tỉnh Kiên Giang - quy mô 1020 giường	RG	2016-2022	2010, 25/9/2017; 2664, 21/01/2019 2958 02/12/2021	4.113.078	1.933.408		96.100	95.417		95.417	96.100		96.100	Trả nợ QT	Đề nghị tăng 6,778 tỷ đồng để thanh toán quyết toán các gói thầu
2	Bệnh viện Ung Bướu	RG	2011-2020	2085, 22/9/2011; 212, 23/01/2017; 2303, 20/9/2020	822.369	164.474	2.718	2.538	-	-	-	4.256	2.718	1.538	Tập hợp hồ sơ kiểm toán độc lập trước	còn lại 1,0 tỷ đề nghị điều chuyển sang bvdK
3	Bệnh viện Sản Nhi	RG	2015-2018	426, 03/3/2015; 1982, 18/8/2021	915.857	183.171		50.000	25.989		25.989	44.222		44.222	Đang chờ cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán các gói thầu	còn lại 5,778 tỷ đề nghị điều chuyển sang bvdK

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 14/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12//2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
4	Bệnh viện Tâm thần	RG	2010-2020	67, 10/01/2011; 1116, 12/5/2016; 2629, 04/12/2017	166.192	104.296		12.000	7.825		7.825	12.000		12.000	Trả nợ QT	
5	Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng	UMT	2017-2020	2279, 30/10/2017	190.000	190.000		230	230	-	129	230	-	230	Đang điều chỉnh DA	
6	Trung tâm Y tế huyện Giang Thành	GT	2017-2020	2280, 30/10/2017	160.000	160.000	-	500	200	-	99	200	-	200		
7	Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường	RG	2019-2023	2433, 31/10/2018	761.195	761.195	-	15.000	8.539	-	7.763	16.500	-	15.000	Đang sản xuất cọc đại trà 350x350mm và nhập cọc D600mm	
8	Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2021	2486, 31/10/2019	245.168	245.168	22.337	90.000	221.968	22.337	87.987	112.337	22.337	90.000	Đang lập hồ sơ quyết toán	
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI)

Kèm theo Báo cáo số 1290/BC-BQL ngày 14/12/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 14/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				157.338	112.338	4.814	28.841	41.223	2.043	16.107	45.825	3.039	28.841		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				18.341	18.341	3.287	0	2.331	1.485	0	2.331	2.331	0		
1	Nâng cấp, mở rộng trụ sở làm việc Sở Lao động TBXH tỉnh KG	RG	2018-2020	312, 30/10/2017; 423, 07/11/2019	9.341	9.341	2.606	-	1.650	1.405	-	1.650	1.650	-	Trả nợ QT, thừa vốn	
2	Mở rộng trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú	GR	2018-2020	324/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018;	9.000	9.000	681	-	681	80	-	681	681	-	Chi trả tiền bồi hoàn GPMB	
B	VỐN XỔ SỞ KIẾN THIẾT				93.997	93.997	1.527	12.341	14.905	558	6.703	19.507	708	12.341	0	
1	Đài tưởng niệm liệt sĩ huyện Kiên Hải	KH	2015-2020	532, 25/12/2019; 269, 07/9/2020	14.084	14.084	449	-	449	449	-	449	449	-	Trả nợ QT	
2	Chỉnh trang cơ sở hạ tầng khu từ trần thuộc nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Kiên Giang; HM: tường rào bao quanh, nhà vệ sinh, xây sân học mô, san lấp mặt bằng, hệ thống giao thông, thoát nước, hệ thống cấp điện chiếu sáng và cây xanh	RG	2016-2017	380/QĐ-SKHĐT, 26/10/2015	14.894	14.894		775	775	-	775	775	-	775	Trả nợ QT	
3	Nâng cấp, sửa chữa Trường trung cấp nghề Tân Hiệp	TH	2018-2020	326/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018	9.669	9.669	509	-	43	43	-	-	43	-	Đã QT, thừa vốn	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 14/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12//2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
4	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao	GQ	2019-2020	338/QĐ-SKHĐT, 30/10/2018	3.000	3.000	66	46	112	66	46	112	66	46	Trả nợ QT	
5	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ Phú Quốc	PQ	2019-2020	198/QĐ-BQLKKTPO, 16/10/2018; 118, 03/6/2019	10.000	10.000	502	-	-	-	-	150	150	-	Trả nợ QT, thừa vốn	
6	Cải tạo, nâng cấp Nghĩ trang Liệt sĩ huyện An Minh	AM	2019-2020	334/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018	7.000	7.000		320	294		294	320		320	Trả nợ QT	
7	Nghĩa trang Liệt sỹ Cây Bàng	UMT	2019-2020	339/QĐ-SKHĐT, 30/10/2018	10.350	10.350		1.200				1.200		1.200	Trả nợ QT	
8	Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2021	2435/QĐ-UBND, 31/10/2018	25.000	25.000	-	10.000	13.233	-	5.588	16.501	-	10.000	- Phần xây dựng: đang hoàn thiện. - Phần TB: Nhà thầu đang nhập hàng và cung cấp các thiết bị còn lại	
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU				45.000	0		16.500	23.987		9.404	23.987		16.500		
1	Nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm	PQ	2017-2021	270, 31/10/2017, 139, 12/6/2019; 33, 27/01/2021	45.000	-	-	16.500	23.987	-	9.404	23.987	-	16.500	- Phần XD: đang gửi kiểm toán độc lập - Phần TB: đã nghiệm thu hoàn thành	
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(LĨNH VỰC VĂN HÓA - THỂ THAO)

(Kèm theo Báo cáo số 1290/BC-BQL ngày 14/12/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 14/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				416.366	256.751	892	76.048	15.377	98	14.412	27.217	98	25.863		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				129.615	50.000	24	0	27	24	0	27	24	0		
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2017-2022	2283, 30/10/2017; 1051, 28/4/2020	129.615	50.000	24	0	27	24		27	24			
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				286.751	206.751	867	52.814	9.856	74	9.418	17.297	74	16.869		
1	Bảo tồn và phát triển ấp văn hóa truyền thống dân tộc Khmer	RG	2010-2018	1856, 24/8/2010; 1167, 18/5/2018	8.873	8.873		759	531		483	835		759	Đã hoàn thành	
2	Trung tâm VHTT huyện Gò Quao	GQ	2017-2019	2467, 31/10/2016	16.999	16.999	157								Đã QT, thừa vốn	
3	Trung tâm VHTT huyện Giồng Riềng	RG	2018-2020	218/QĐ-SKHĐT, 11/9/2017	9.971	9.971	444		23	23		23	23		Đã QT, thừa vốn	
4	Trung tâm VHTT huyện Tân Hiệp	TH	2018-2020	331/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017;	9.200	9.200	120		20	20		20	20		Đã QT, thừa vốn	



STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 14/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
5	Dự án bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa: + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Tổng Quán - Gò Quao. + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Quan Đế - Rạch Giá. + Di tích lịch sử văn hóa Đình thần Thạnh Hòa - Giồng Riềng. + Di tích lịch sử văn hóa Đình thần Phú Hội - Tân Hiệp. + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Láng Cát - Rạch Giá. + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Sóc Xoài - Hòn Đất. + Di tích lịch sử văn hóa chùa Cái Bần - Gò Quao. + Di tích lịch sử văn hóa chùa Xẻo Cạn - U Minh Thượng. + Di tích lịch sử thắng cảnh Ba Hòn - Hòn Đất. + Di tích khảo cổ học Nền Chùa - Hòn Đất.	GQ, RG, GR, TH	2018-2020	2282, 30/10/2017;	36.000	36.000		9.200	5.735		5.735	9.200		9.200	Trả nợ QT	
6	Trung tâm VHTT huyện Hòn Đất	HĐ	2018-2021	332, 29/10/2018 372, 01/12/2020	10.700	10.700		1.500	33		33	1.500		1.500	Trả nợ QT	
7	Trung tâm VHTT huyện Kiên Hải	KH	2018-2021	340/QĐ-SKHĐT, 30/10/2018	13.164	13.164		2.205				2.205		2.205	Trả nợ QT	
8	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020	RG	2019-2022	2434, 31/10/2018; 2707, 25/11/2020	49.616	49.616	-	31.950	6	-	5	6	-	5	Đang lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và tư vấn giám sát	Chủ đầu tư thực hiện
9	Trùng tu tôn tạo di tích Tháp 04 sư liệt sĩ (giai đoạn 2)	CT	2019-2021	369, 28/10/2019	2.228	2.228	146	-	31	31	-	31	31	-	Đã QT, thừa vốn	
10	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2017-2022	2283, 30/10/2017; 1051, 28/4/2020; 944, 09/4/2021	130.000	50.000	-	3.200	3.478	-	3.162	3.478	-	3.200	Đang thi công từng vách tầng 1 khối nhà N1	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 14/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12//2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
11	Đầu tư xây dựng Quảng trường trung tâm và tượng đài Bác Hồ tại phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	PQ	2020-2025	548/NQ-HĐND, 14/01/2021	353.000	153.000		4.000								Chủ đầu tư thực hiện
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU							23.234	5.493	0	4.994	9.893	0	8.994		
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2017-2022	2283, 30/10/2017; 1051, 28/4/2020	130.000	50.000	-	23.234	5.493	-	4.994	9.893		8.994	Đang thi công từng vách tầng 1 khối nhà N1	công trình không giải ngân hết vốn trong năm, đề nghị cho phép kéo dài sang năm 2022
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(LĨNH VỰC DU LỊCH)

(Kèm theo Báo cáo số 1290/BC-BQL ngày 14/12/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 14/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMBT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
4	Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn đường UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cổng Hòn Quéo)	HĐ	2019-2021	2496, 31/10/2019, 703, 18/3/2021	30.000	30.000	-	23.000	25.556	-	23.000	25.300	-	23.000	Đang lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát	Đề nghị tăng 5 tỷ đồng để tạm ứng HĐ, thanh toán các chi phí tư vấn khác
D	VÒNG TRUNG ƯƠNG HỒ TRỖI CÓ MỤC TIÊU															
E	VÒNG TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

(LĨNH VỰC THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG)

(Kèm theo Báo cáo số 1290 /BC-BQL ngày 14 / 12 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 14/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12//2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				694	694	68	0	7	7	0	7	7	0		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH															
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				694	694	68	0	7	7	0	7	7	0		
1	Công trình Bìa tường niệm các chiến sĩ giao liên và thông tin tỉnh Rạch Giá (Kiên Giang)	RG	2020	384, 30/10/2019	694	694	68	-	7	7	-	7	7	-	Đã QT, thừa vốn	
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)**

(Kèm theo Báo cáo số 1290 /BC-BQL ngày 14/12/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 14/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				52.065	47.065	1.476	0	126	126	0	126	126	0		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				52.065	47.065	1.476	0	126	126	0	126	126	0		
1	Trường THCS Bình An, huyện Châu Thành	CT	2018-2019	2287/QĐ-UBND, 30/10/2017	23.490	23.490	370	-	23	23	-	23	23	-	Đã QT, thừa vốn	
2	Trường THCS Hòn Hèo (Trường PTCS Sơn Hải) huyện Kiên Lương (Đối ứng NH NNPTNT Tài trợ)	KL	2018-2020	186/QĐ-SKHĐT, 25/6/2020;	14.990	9.990	288	-	51	51	-	51	51	-	Đã QT, thừa vốn	
3	Trường THPT UMT	UMT	2018-2020	145/QĐ-SKHĐT, 8/6/2020	13.585	13.585	818	-	52	52	-	52	52	-	Đã QT, thừa vốn	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT															
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(LĨNH VỰC CAO ĐẲNG KIÊN GIANG)

(Kèm theo Báo cáo số 1290/BC-BQL ngày 14/12/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 14/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				108.378	108.378	1.628	0	203	203	0	203	203	0	-	
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				108.378	108.378	1.628	0	203	203	0	203	203	0		
1	ĐTXD Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020.	RG	2016-2020	2582, 30/10/2015	60.178	60.178	1.141		123	123		123	123		Đã QT, thừa vốn	
2	ĐTXD Trường CĐ cộng đồng Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020.	RG, CT	2016-2020	2585, 30/10/2015; 1490, 29/6/2016; 780, 30/3/2020	48.200	48.200	487		80	80		80	80		Đã QT, thừa vốn	
B	VỐN XÔ SÓ KIẾN THIẾT															
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(LĨNH VỰC NỘI VỤ)

(Kèm theo Báo cáo số 1290/BC-BQL ngày 14/12/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 14/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12//2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				4.014	4.014	0	3.600	2.764	0	2.513	3.960	0	3.600		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				4.014	4.014	0	3.600	2.764	0	2.513	3.960	0	3.600		
1	Sửa chữa kho lưu trữ chuyên dụng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang	RG-KG	2020-2022	2264, 29/10/2012; 800, 3/4/2017; 386, 11/12/2020	4.014	4.014	-	3.600	2.764	-	2.513	3.960	-	3.600	Đang tập hợp hồ sơ gửi Sở Xây dựng cho ý kiến về công tác nghiệm thu	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
C	VỐN ĐẤT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															